

Bản án số: 45/2026/HS-ST

Ngày 21-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Thanh.

Ông Lý Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Trường Trung học phổ thông Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn Th (tên gọi khác: không có), sinh ngày 29 tháng 01 năm 1982 tại xã TT, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 0*

Nơi cư trú: thôn Đ, xã TT, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L, sinh năm 1959 và bà Lý Thị Ch, sinh năm 1958; vợ, con: có vợ và 02 con; tiền án: Ngày 02/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không có; nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2025 đến nay. Có mặt.

2. Phùng Đức V (tên gọi khác: không có), sinh ngày 31 tháng 10 năm 2007 tại xã TT, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 0*

Nơi cư trú: thôn Đ, xã TT, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Ch, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Rạng sáng ngày 28/12/2025, Phùng Đức V (đang làm nghề lao động tự do tại khu công nghiệp Quang Châu, tỉnh Bắc Ninh) đi bộ một mình từ nơi làm việc để tìm mua ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường cách vị trí làm việc của Phùng Đức V khoảng 800m thuộc khu công nghiệp Quang Châu, Phùng Đức V gặp 02 nam thanh niên đứng ở đường nghỉ là mua bán ma túy, sau khi giao dịch xong, một thanh niên dúi đi về phía Phùng Đức V, Phùng Đức V vội lại hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không, người đó ra hiệu về phía thanh niên còn lại, Phùng Đức V đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) và 500.000 đồng ma túy Ke (Ketamine). Người này đồng ý bảo Vinh đứng chờ rồi điều khiển xe mô tô không gắn biển số đi khoảng 30 phút sau quay lại, đưa cho Phùng Đức V 01 gói nilon trong suốt miệng kẹp dính viền màu xanh, bên trong chứa ma túy Methamphetamine dạng tinh thể màu trắng (đá) và 02 viên ma túy Methamphetamine màu hồng (ngựa), 01 gói nilon trong suốt miệng kẹp dính viền màu xanh bên trong chứa ma túy Ketamine, Phùng Đức V nhận ma túy và trả tiền. Sau khi mua được ma túy, Phùng Đức V đi bộ tìm nơi vắng người qua lại thuộc khu công nghiệp Quang Châu (không xác định được địa điểm), sau đó Phùng Đức V lấy 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 10.000 đồng ra sử dụng một phần ma túy Ketamine bằng hình thức hút, sau khi sử dụng xong Phùng Đức V cất 02 tờ tiền và số ma túy còn lại ở túi áo phải. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Phùng Đức V đón xe taxi đi từ khu công nghiệp Quang Châu về nhà. Khi về đến nhà, Phùng Đức V tiếp tục hút hết số ma túy Ketamine còn lại, Phùng Đức V sử dụng 01 vỏ chai nhựa C2 cắm ống hút, giấy bạc và dùng bật lửa đốt sử dụng một phần đá và một viên ngựa trên giấy bạc tại sân nhà Vinh, sử dụng xong Phùng Đức V đốt vỏ chai cắm ống hút cùng giấy bạc, còn 02 tờ tiền dùng để sử dụng ma túy Vinh đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2025, Phùng Đức V đang ở nhà Lê Đức Anh thì Phùng Văn Th gọi điện, biết Phùng Đức V đang ở nhà Lê Đức Anh, Phùng Văn Th đến gặp và hỏi Phùng Đức V để xin ma túy, Phùng Đức V đồng ý nhưng không biết mục đích Phùng Văn Th xin ma túy để làm gì và cho Phùng Văn Th phần ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa còn lại. Phùng Văn Th mang ma túy về nhà một mình sử dụng một phần nhỏ ma túy đá và ma túy ngựa, phần còn lại Phùng Văn Th cất giấu tại túi áo khoác bên phải để sử dụng. Đến ngày 29/12/2025, Phùng Văn Th bị Công an xã TTh, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 01 gói nilon trong suốt kẹp dính miệng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nilon trong suốt kẹp dính miệng, bên trong đựng cục bột màu hồng. Phùng Văn Th khai nhận chất tinh thể màu trắng, chất bột màu hồng là ma túy đá và ma túy ngựa do Phùng Đức V đưa cho vào tối ngày 28/12/2025. Thu giữ của Phùng Văn Th 01 chiếc bật lửa màu xanh hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phùng Văn Th thu giữ ở nóc nhà tầng 01 lọ

nhựa trong suốt, nắp màu xanh đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng. Khám xét chỗ ở của Phùng Đức V không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu có liên quan.

Ngày 29/12/2025, Công an xã TTh tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Phùng Đức V, Phùng Văn Th dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 29/12/2025, Phùng Đức V tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, màu ghi đã qua sử dụng là điện thoại Vinh liên lạc với Thạch ngày 28/12/2025. Cùng ngày, Phùng Đức V đã bị bắt khẩn cấp.

Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,091 gam (đã trừ bì). Cục chất bột màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,079 gam (đã trừ bì). Có tổng khối lượng 0,17 gam ma túy Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSLSN -KV, ngày 30 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phùng Văn Th, Phùng Đức V về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn Th, Phùng Đức V phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Đức V. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn Th. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số 14/2024/HS-ST, ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong bên trong có 02 túi nilon đựng tổng cộng 0,121 gam Methamphetamine; 01 chai nhựa trong suốt nắp màu xanh; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa đỏ có gắn ống kính loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh nhãn hiệu Hoa Việt. Trả lại cho bị cáo Phùng Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, màu ghi

đã qua sử dụng; bị cáo Phùng Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi đã qua sử dụng.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phùng Văn Th, Phùng Đức V là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/12/2025 đã tàng trữ trái phép 0,17 gam ma túy Methamphetamine là phần ma túy còn lại từ tối ngày 28/12/2025. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo có liên quan đến nhau. Bị cáo Phùng Đức V là người thực hành trực tiếp đi mua ma túy mục đích mang về sử dụng, không có ý định mua bán hay tổ chức cho người khác sử dụng ma túy; bị cáo Phùng Văn Th khi xin ma túy từ bị cáo Phùng Đức V không nói rõ mục đích xin về làm gì và về đến nhà mới sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy mà hai bị cáo đã tàng trữ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phùng Văn Th có 01 tiền án về tội đánh bạc nên

xác định có nhân thân xấu, việc tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Bị cáo Phùng Đức V không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Phùng Văn Th chưa chấp hành xong thời gian thử thách của Bản án số 14/2024/HS-ST, ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang do đó lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phùng Đức V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo Phùng Văn Th thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chấp hành hình phạt 3 năm tù về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bản án số 14/2024/HS-ST, ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với hình phạt của Bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo Phùng Văn Th có nghề nghiệp là làm ruộng, bị cáo Phùng Đức V là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chai nhựa trong suốt nắp màu xanh đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa đỏ có gắn ống kính loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh nhãn hiệu Hoa Việt đều của bị cáo Phùng Văn Th là công cụ phạm tội và là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, màu ghi đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Đức V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại;

[9] Về đối tượng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Phùng Đức V khai nguồn gốc số ma túy là mua của một người thanh niên ở khu công nghiệp Quang Châu, Bắc Ninh do một người thanh niên khác chỉ cho. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng trên. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý đối tượng nói trên trong vụ án này.

[10] Đối với Lê Đức Anh không biết việc Phùng Đức V cho Phùng Văn Th ma túy nên không xem xét xử lý.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng

Son là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Đức V.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn Th.

Căn cứ a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Đức V, Phùng Văn Th phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Đức V 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2025.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc của Bản án số 14/2024/HS-ST, ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 06 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/7/2023 đến ngày 02/02/2024 của Bản án số 14/2024/HS-ST, ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Công an xã TTh và Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn bên trong có chứa 02 túi nilon đựng chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt nắp màu xanh đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa đỏ có gắn ống kính loại, đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu xanh nhãn hiệu Hoa Việt.

- Trả lại bị cáo Phùng Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, màu ghi đã qua sử dụng của và bị cáo Phùng Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2026)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Đức V, Phùng Văn Th mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Ngô Thảo Nguyên